TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:178/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 7- 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tạ Thanh Bự
Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TLB, xã TT, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Anh Trần Văn L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L1 tổ chức đám cưới vào tháng 2/1996, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống cách nay 6 năm phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống và ly thân cho đến nay. Nay anh L xin ly hôn chị L1.

- *Về con chung:* Trần Ngọc M, sinh năm 1996, Trần Ngọc T, sinh năm 1999 và Trần Anh Đ, sinh ngày 19/7/2008. Khi ly hôn đối với Trần Ngọc M và Trần Ngọc T đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết, Trần Anh Đ đang do chị L1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cho chị L1 nuôi, không cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại:* Không có.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị L1 trình bày:* Chị thống nhất lời trình bày của anh L về thời gian kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Chị L1 đồng ý ly hôn anh L, đồng ý nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L1 kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Anh L có yêu cầu ly hôn, chị L1 đồng ý. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình của Quốc hội quy định *"Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi ...nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng..."*. Do đó, khi xác lập mối quan hệ hôn nhân anh chị không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét thấy, Ngọc M và Ngọc T đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Anh Đ có nguyện vọng sống cùng chị L1 nên tiếp tục giao cho chị L1 nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng chị L1 không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Anh L và chị L1 xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 14, các điều 53, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L1 phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị L1 là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trần Anh Đ (nam), sinh ngày 19/7/2008 cho chị Nguyễn Thị L1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Trần Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001539 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp L1.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Thị Nhung